

Số: 02/2026/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 14; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7, khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án lệ số được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty Cổ phần M1 (Công ty cổ phần J). Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

- Người đại diện theo uỷ quyền lại theo văn bản uỷ quyền lại số 26710/2025/UQ-XLN- JUPITER ngày 09/10/2025:

+ Ông Đỗ Trọng H - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

+ Bà Triệu Thị Nguyệt T1 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

2. Ngân hàng TMCP V.

- Địa chỉ: Tòa V, Số H L, phường Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của ông Ngô Trí D1.

Người đại diện theo ủy quyền lại theo văn bản ủy quyền lại số 11310/2025/UQN-VPBank ngày 09/10/2025:

+ Ông Nguyễn Hữu L - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ông Trần Ngọc S - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Lưu Thị Hảo H1, sinh năm 2004 - Địa chỉ: Thôn Y, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho bị đơn là bà Nông Thị Lệ Q - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T theo Quyết định Về việc cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 120/QĐ-CNTGPL ngày 19/5/2026 của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ:

Tổng phần dư nợ gốc của Ngân hàng V1 sau khi ký hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-JUPITER ngày 27/6/2025 đến ngày 25/5/2026 là 19.768.400đ (Mười chín triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng) cùng nợ lãi và lãi chậm trả tính từ ngày 05/01/2024 đến ngày 25/5/2026 là 6.064.804đ (Sáu triệu không trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm linh bốn đồng).

Tổng phần dư nợ gốc của Công ty cổ phần J sau khi ký hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-JUPITER ngày 27/6/2025 đến ngày 25/5/2026 là 375.599.600đ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng) cùng nợ lãi và lãi chậm trả tính từ ngày 05/01/2024 đến ngày 25/5/2026 là 115.231.271đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi một nghìn hai trăm bảy mươi một đồng).

2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Lưu Thị Hảo H1 có trách nhiệm trả số tiền dư nợ gốc là 19.768.400đ (Mười chín triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng), nợ lãi và lãi chậm trả là 6.064.804đ (Sáu triệu không trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm linh bốn đồng) cho Ngân hàng V1 và toàn bộ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi.

Bà Lưu Thị Hảo H1 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần J đối với 95% nợ gốc; nợ lãi và lãi chậm trả: Cụ thể bà Lưu Thị Hảo H1 phải trả số tiền dư nợ gốc là 375.599.600đ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng), nợ lãi và lãi chậm trả là 115.231.271đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi một nghìn hai trăm bảy mươi một đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (Ngày 25/5/2026), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng

tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Đối với tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEWW MG ZS STANDARD, 1.5L, 2WWD, AT sản xuất mới 100%. Số khung MMLW74U48PG017422, số máy: 15S4CCTTP3210022. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 20A-696.40 do Phòng CSGT Công an huyện P cấp cho bà Lưu Thị Hảo H1, Ngân hàng V1 và Công ty Cổ phần J không yêu cầu xử lý đối với tài sản trên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.812.633đ (Mười triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) mà Công ty cổ phần J đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002770 ngày 10/12/2025 là của Công ty cổ phần J đã được bà Triệu Thị Nguyệt T1 nộp thay nên cần trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án là 10.812.633,đ (Mười triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) cho Công ty cổ phần J.

- Về tiền án phí: Ghi nhận việc bà Lưu Thị Hảo H1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần của Ngân hàng V1 và số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần của Công ty Cổ phần J. Buộc bà Lưu Thị Hảo H1 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 322.000đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) đối với phần của Ngân hàng V1 và số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.908.000đ (Năm triệu chín trăm linh tám nghìn đồng) đối với phần của Công ty Cổ phần J. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần M1 (Nay là Công ty cổ phần J) số tiền 10.812.633đ (Mười triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00002770 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Người bảo vệ Q&LI hợp pháp cho đương sự;
- TAT;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

TRẦN QUANG HÒA

